

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 06/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		06/09		07/09				08/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	2	194	6	-169	-43	193	81	-166	-72
	Cửa Ông	7	181	11	-160	-42	185	77	-146	-77
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	8	168	14	-146	-46	178	68	-121	-83
	Bạch Long Vĩ	28	162	-9	-143	-22	173	41	-135	-61
Thái Bình	Thái Thụy	8	163	12	-138	-46	176	62	-108	-83
Nam Định	Hải Hậu	13	147	12	-125	-40	164	54	-90	-78
Ninh Bình	Kim Sơn	12	144	13	-122	-40	161	52	-84	-77
Thanh Hóa	Quảng Xương	12	137	16	-115	-40	155	51	-75	-75
Nghệ An	Diễn Châu	12	119	22	-101	-34	135	51	-60	-68
	Hòn Ngư	13	115	21	-98	-32	131	50	-60	-67
Hà Tĩnh	Thạch Hà	17	97	27	-91	-26	114	51	-52	-61
Quảng Bình	Quảng Trạch	24	59	31	-73	-10	74	46	-39	-39
	Quảng Ninh	28	36	26	-53	1	50	36	-25	-21
Quảng Trị	Gio Linh	33	15	18	-34	14	29	21	-12	-2
	Cồn Cỏ	38	16	12	-37	19	32	16	-18	0
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	37	-5	9	-14	27	7	7	1	18
	Phú Lộc	39	-23	2	4	36	-13	-6	14	34
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	41	-35	-3	17	43	-27	-14	22	44
	Hoàng Sa	53	-49	-28	30	67	-42	-40	17	71
Quảng Nam	Tam Kỳ	44	-48	-11	31	54	-41	-26	29	59
	Cù Lao Chàm	42	-44	-10	25	49	-37	-23	26	53
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	52	-57	-18	35	65	-47	-34	27	70
	Lý Sơn	50	-55	-19	33	64	-45	-34	26	68
Bình Định	Phú Mỹ	55	-59	-24	36	73	-47	-37	23	76
	Quy Nhơn	56	-59	-26	33	73	-47	-39	22	76
Phú Yên	TP. Tuy Hòa	61	-52	-23	39	77	-42	-38	25	79
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	63	-54	-27	40	77	-40	-41	29	78
	Trường Sa	57	-57	-38	39	71	-41	-59	26	70
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	59	-59	-31	38	75	-44	-50	30	75
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	64	-58	-70	61	61	-17	-109	69	40
	Phú Quý	59	-59	-41	43	70	-40	-65	36	66
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	41	-7	-156	107	29	38	-196	106	9
	Côn Đảo	61	-8	-146	76	51	32	-179	64	43
TPHCM	Cần Giờ	37	-2	-160	106	25	41	-200	103	3
Tiền Giang	Gò Công Tây	37	-3	-162	106	19	41	-204	105	-1
Bến Tre	Ba Tri	40	-6	-163	103	15	36	-208	100	4
Trà Vinh	Duyên Hải	47	-3	-170	100	24	39	-212	90	19
Sóc Trăng	Tân Phú	50	6	-171	81	28	41	-201	63	32
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	55	18	-160	42	48	40	-168	9	65
Cà Mau	Năm Căn	65	23	-129	0	57	37	-128	-35	72
	Trần Văn Thời	40	20	-49	4	26	44	-53	-17	9
Kiên Giang	Rạch Giá	24	28	-12	27	44	81	9	25	-7
	Phú Quốc	-7	28	4	-18	-19	26	4	-24	-28
	Thô Chu	0	17	2	-17	-13	14	-3	-21	-19

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.7	Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.6 - 2.2	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.7 - 2.2	Đông, Đông Nam	Cảnh báo
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 1.7	Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	1.1 - 2.2	Tây, Tây Nam	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	1.3 - 2.8	Tây, Tây Bắc	Cảnh báo
Quần đảo Hoàng Sa	1.4 - 1.5	Đông Nam, Nam, Tây Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.1 - 1.7	Tây, Tây Nam	
Bắc Biển Đông	0.8 - 1.7	Nam, Tây Nam	
Giữa Biển Đông	0.7 - 1.6	Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.6 - 1.7	Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

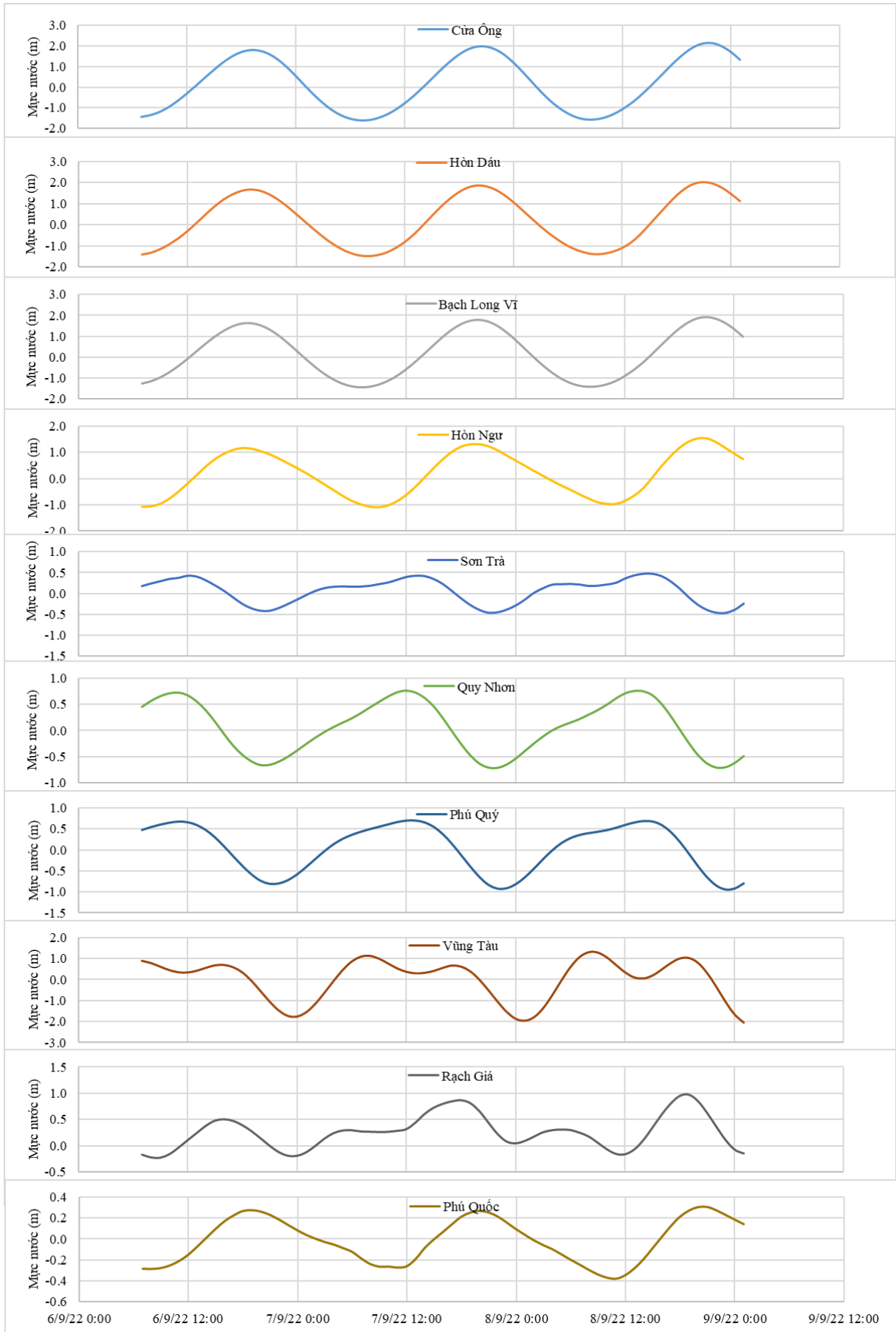
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 07/09/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

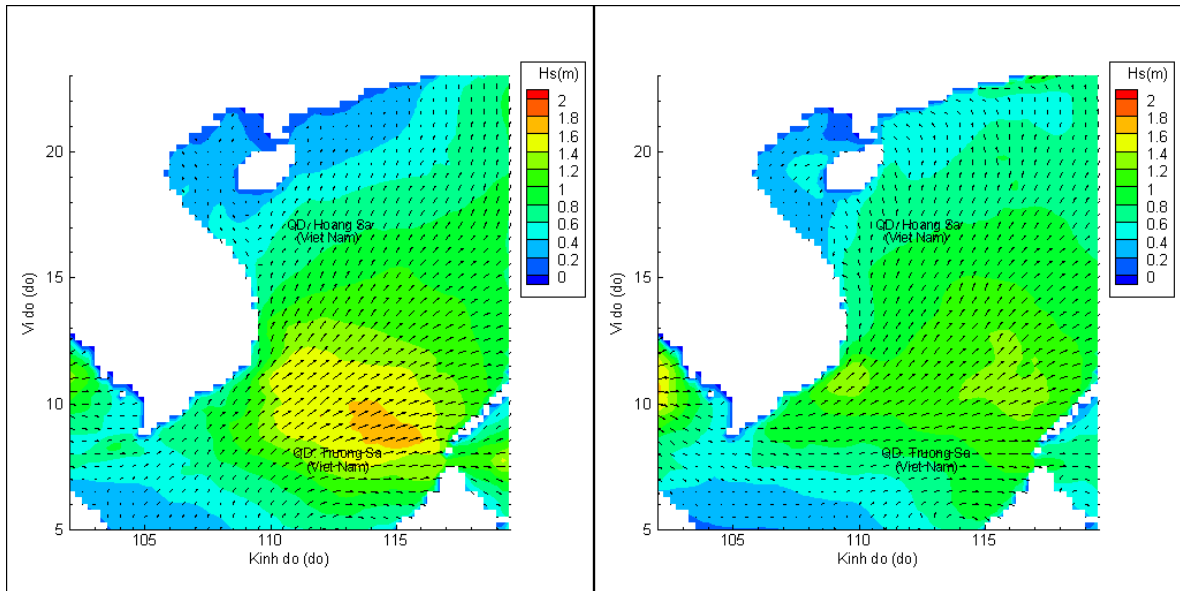
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

# Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

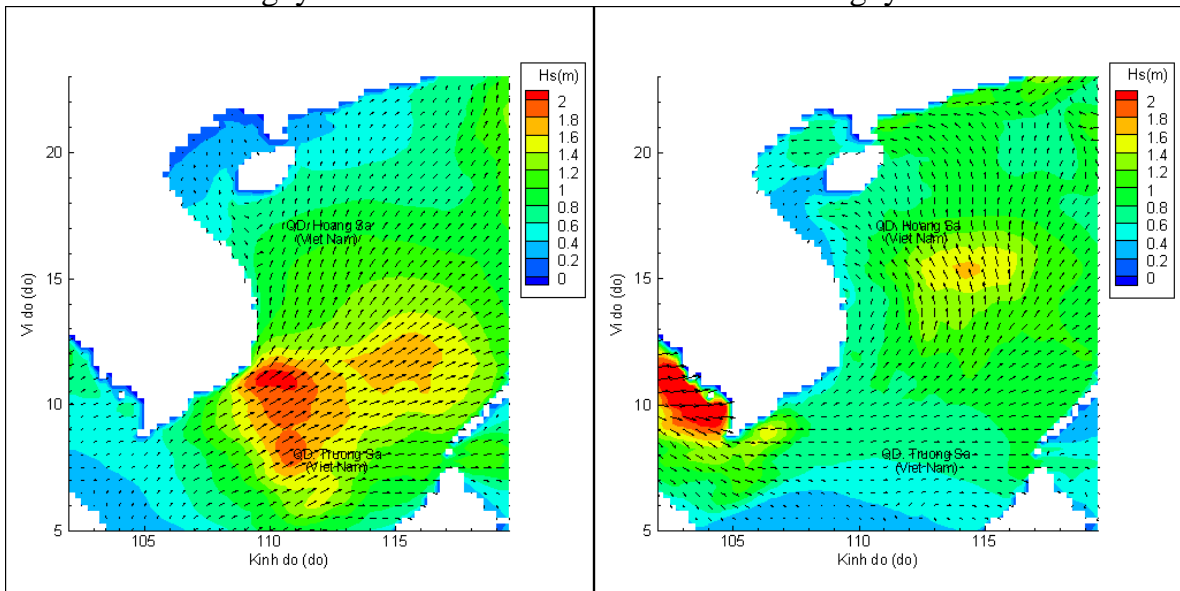


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



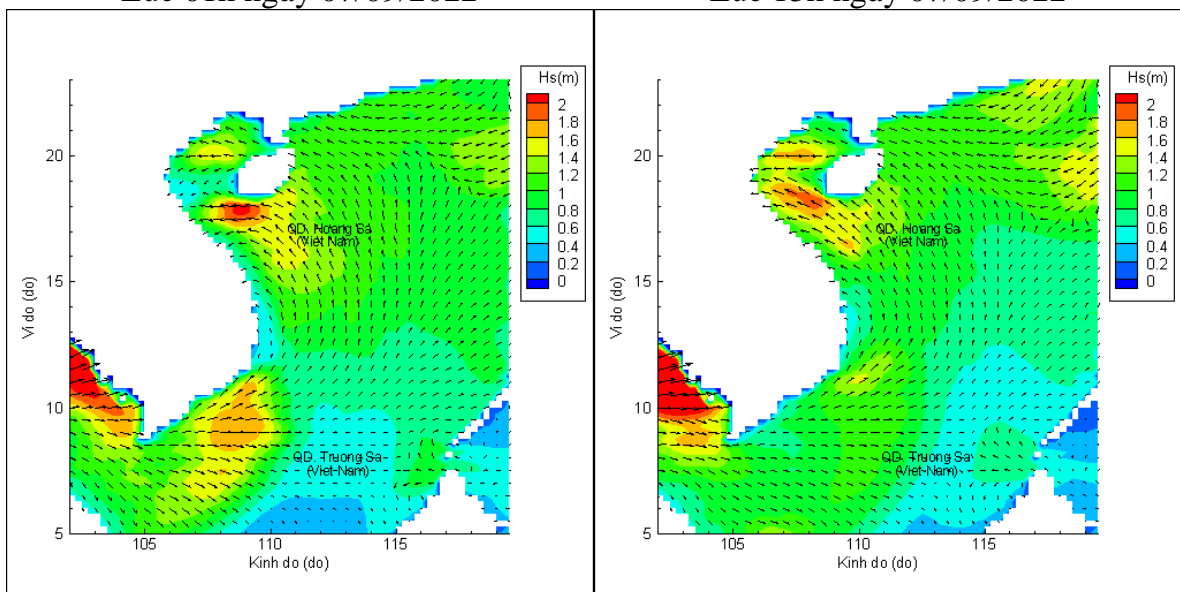
Lúc 13h ngày 06/09/2022

Lúc 19h ngày 06/09/2022



Lúc 01h ngày 07/09/2022

Lúc 13h ngày 07/09/2022



Lúc 01h ngày 08/09/2022

Lúc 13h ngày 08/09/2022